TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **508**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 484/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1971

Căn cước công dân số 001071028880 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Số A, ngõ A đường K, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979

Căn cước công dân số 038179000251 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/6/2022.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Số A, ngõ A đường K, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường Đ, Thành phố Hà Nội). Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không còn tin tưởng nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 4 năm 2026, anh chị xác

nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị T xác nhận có ba con chung là Nguyễn Nam S, sinh ngày 21/11/1997; Nguyễn Trường G, sinh ngày 14/4/2000 và Nguyễn Thành C, sinh ngày 03/4/2008. Cháu Nguyễn Nam S, cháu Nguyễn Trường G và cháu Nguyễn Thành C đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành N tự nguyện chịu cả 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0008155 ngày 06/4/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 3 – Hà Nội;*
- *UBND nơi ĐKKH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lài